



Thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Hoàng Thị Thêu

Trường Tiểu học Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/11/2023

Ngày nhận đăng: 05/12/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Đạo đức;

Công tác giáo dục đạo đức;

Trường tiểu học.

TÓM TẮT

Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh đã được các trường tiểu học huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội quan tâm triển khai và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số hạn chế bất cập trong quá trình quản lý nội dung, hình thức tổ chức cũng như phối hợp các lực lượng tham gia. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 123 giáo viên và 43 cán bộ quản lý của các trường Tiểu học. Từ đó, giúp các nhà quản lý đánh giá lại hiệu quả của quản lý công tác giáo dục đạo đức và đưa ra các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) tiểu học là một trong những nội dung quan trọng, có vai trò đặt nền móng cho quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của HS. GDĐĐ không chỉ trang bị cho các em những chuẩn mực hành vi đúng đắn, mà còn giúp các em hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần trung thực, sống nhân ái, vị tha và biết tôn trọng người khác. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, GDĐĐ được triển khai xuyên suốt trong các môn học, hoạt động giáo dục và trong sinh hoạt hàng ngày của HS ở trường tiểu học.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay một bộ phận HS có hiện tượng “lệch chuẩn” trong ứng xử; thiếu trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử; có hành vi bạo lực học đường; có lối sống không lành mạnh khiến dư luận băn khoăn, lo lắng. Có những HS đua đòi ích kỷ, thực dụng, thích thụ hưởng, ngại lao động chân tay; thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác; chưa quan tâm tìm hiểu các giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc... Vì vậy chú trọng triển khai GDĐĐ cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng là rất cần thiết. GDĐĐ đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu như: Tác giả Jan Amos Komensky (1592-1670) đã đúc kết “Một số quy tắc trong ứng xử” đặc biệt quan tâm đến phương pháp nêu gương cho HS, đặc biệt là sự gương mẫu của các thầy giáo, cha mẹ và những người thân. Ông kêu gọi các bậc cha mẹ, các nhà giáo và tất cả những người làm nghề nuôi dạy trẻ: “Hãy mãi mãi là một tấm gương trong đời sống, trong mọi sinh hoạt để trẻ em noi theo và bắt chước mà vào đời một cách chân chính...” (Komensky, 1991).

Tác giả Hà Nhật Thăng (2007) cho rằng đạo đức và sự hiểu biết quy định lẫn nhau. Có được đạo đức là nhờ ở sự hiểu biết, do vậy chỉ sau khi có hiểu biết mới trở thành có đạo đức. Aristotle (384 -322 TCN) cho rằng thượng đế không áp đặt để có công dân hoàn thiện về đạo đức, mà việc phát hiện nhu cầu trên trái đất mới tạo nên được con người hoàn thiện trong quan hệ đạo đức. Theo quan điểm học thuyết Mác-Lênin: Đạo đức có nguồn gốc từ lao động xã hội và đời sống cộng đồng xã hội, nó phản ánh và chịu sự chi phối của tồn tại xã hội. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì đạo đức xã hội cũng thay đổi theo. Chính vì vậy đạo đức mang tính lịch sử, tính giai cấp và tính dân tộc (Lênin, 2005). Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục Việt Nam ban hành đã đề cập đến vấn đề GDĐĐ cho HS phổ thông với mục tiêu hình thành 5 phẩm chất cơ bản đó là yêu

Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Thêu;

Địa chỉ e-mail: hoangtheu1973@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.181.2025>

nước, nhân ái; chăm chỉ; trung thực, trách nhiệm và ý thức chức hành pháp luật cho HS. Nội dung giáo dục ở cấp tiểu học được gọi là GDĐĐ; cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông gọi là giáo dục công dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Quyết định phê duyệt đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020 (Thủ tướng Chính phủ, 2015) hay Quyết định số 1895/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030" cũng đã đưa ra mục tiêu: Tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng góp phần xây dựng thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, tay nghề cao (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

Tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, các trường tiểu học đã tích cực triển khai nhiều giải pháp trong công tác GDĐĐ cho HS. Tuy nhiên, công tác quản lý GDĐĐ vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Chương Mỹ là hết sức cần thiết, từ đó đề xuất những biện pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong bối cảnh hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Khách thể nghiên cứu:

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 123 giáo viên (GV) và 43 cán bộ quản lý (CBQL) của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Quản lý nội dung công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý nội dung công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Quản lý tổ chức lựa chọn nội dung GDĐĐ phù hợp với HS tiểu học	0.0	1.8	40.4	47.6	10.2	3.66	0.68
2	Quản lý việc tổ chức triển khai các nội dung giáo dục theo chuẩn mực đạo đức thể hiện tư tưởng chính trị, thực hiện pháp luật	0.0	1.8	27.7	50.0	20.5	3.89	0.74
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn các nội dung GDĐĐ cho HS phải hướng đến các chuẩn mực đạo đức thể hiện bởi sự tôn trọng mọi người, sống có trách nhiệm, vì mọi người trong cộng đồng	0.0	0.0	18.7	57.2	24.1	4.05	0.65
4	Tổ chức trao đổi để thống nhất cách thức triển khai các nội dung GDĐĐ cho đội ngũ GV và các lực lượng tham gia	0.0	1.8	30.7	60.2	7.2	3.73	0.62
5	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác xây dựng nội dung giáo dục cho HS	0.0	0.0	34.9	63.3	1.8	3.67	0.51

*Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Kết quả bảng 1 sau khi thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý nội dung công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cho thấy. CBQL, ban giám hiệu ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã làm khá tốt trách nhiệm của mình trong việc quản lý các nội dung của công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học. Trong đó các nội dung đều được đánh giá có mức độ thực hiện thường xuyên, ở nội dung quản lý “Chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn các nội dung GDĐĐ cho HS phải hướng đến các chuẩn mực đạo đức thể hiện bởi sự tôn trọng mọi người, sống có

trách nhiệm, vì mọi người trong cộng đồng” là nội dung nhận được mức đánh giá cao nhất với ĐTB=4.05. Lựa chọn nội dung GDĐĐ cho HS phải hướng đến các chuẩn mực đạo đức thể hiện bởi sự tôn trọng mọi người, sống có trách nhiệm, vì mọi người trong cộng đồng là một trong những nội dung cơ bản nhất mà công tác GDĐĐ cần hướng đến. Như vậy có thể thấy các nhà quản lý đã làm khá tốt trong việc thực hiện nội dung quản lý này.

Ở các nội dung tiếp theo như “*Tổ chức trao đổi để thống nhất cách thức triển khai các nội dung GDĐĐ cho đội ngũ GV và các lực lượng tham gia; Quản lý việc tổ chức triển khai các nội dung giáo dục theo chuẩn mực đạo đức thể hiện tư tưởng chính trị, thực hiện pháp luật*” cũng được đánh giá ở các mức độ thực hiện khá cao. Nhìn vào kết quả có thể thấy, hai nội dung quản lý là “*Quản lý tổ chức lựa chọn nội dung GDĐĐ phù hợp với HS tiểu học; Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác xây dựng nội dung giáo dục cho HS*” là 2 nội dung nhận được mức ĐTB đánh giá thường xuyên thấp nhất trong số 5 nội dung quản lý ở trên với ĐTB lần lượt là 3.66 và 3.67.

Như vậy, kết quả ở bảng trên cho thấy, các nhà quản lý đã thực hiện thường xuyên công tác quản lý nội dung GDĐĐ cho HS tuy nhiên thực tế cho thấy, mức ĐTB đánh giá về các nội dung quản lý này vẫn chưa thực sự cao, các nội dung này chưa có sự đồng nhất trong công tác triển khai thực hiện. Việc này sẽ dẫn đến ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS cũng như công tác quản lý GDĐĐ cho HS. Vì vậy, CBQL, Ban giám hiệu nhà trường cần chú ý hơn đến việc thường xuyên quan tâm, triển khai thực hiện công tác quản lý nội dung ở các nhà trường tiểu học mà mình phụ trách.

3.2. Quản lý các hình thức tổ chức công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các hình thức tổ chức công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS	0.0	1.8	19.3	55.4	23.5	4.01	0.71
2	Giám sát việc thực hiện các hình thức GDĐĐ cho HS của GV	0.0	1.8	43.4	50.0	4.8	3.58	0.61
3	Khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các hình thức trong việc triển khai công tác GDĐĐ cho HS	0.0	1.8	38.0	50.6	9.6	3.68	0.67
4	Chỉ đạo lồng ghép công tác GDĐĐ vào trong các môn học và các hoạt động giáo dục của nhà trường	0.0	0.0	30.1	56.6	13.3	3.83	0.64
5	Tổ chức bồi dưỡng cho GV và các lực lượng tham gia về cách thức tổ chức công tác GDĐĐ cho HS.	0.0	0.0	24.1	50.0	25.9	4.02	0.71

*Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các hình thức tổ chức công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học được thể hiện ở bảng 2 cho thấy: hầu hết việc quản lý các hình thức GDĐĐ cho HS đều được đánh giá ở mức khá cao với ĐTB đánh giá của CBQL, GV dao động từ 3.58 đến 4.02. Nội dung quản lý hình thức được CBQL, GV đánh giá cao nhất là “*Chỉ đạo việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS; Tổ chức bồi dưỡng cho GV và các lực lượng tham gia về cách thức tổ chức công tác GDĐĐ cho HS*” với ĐTB lần lượt là 4.01 và 4.02. Thực tế hiện nay ở các nhà trường tiểu học cho thấy, các GV làm công tác GDĐĐ cho HS đa phần đều là các GV kiêm nhiệm chưa có nhiều kiến thức cũng như năng lực trong việc GDĐĐ cho HS, các GV chưa biết cách thức sử dụng các hình thức giáo dục như thế nào cho phù hợp. Vì vậy một yêu cầu đặt ra đối với các nhà quản lý đó là cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ GV và các lực lượng tham gia về cách thức tổ chức công tác GDĐĐ cho HS nhằm mang lại hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS ở các nhà trường.

Cùng với đó, các nội dung quản lý hình thức còn lại như “*Giám sát việc thực hiện các hình thức GDĐĐ cho HS của GV; Khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các hình thức trong việc triển khai công tác GDĐĐ cho HS*” lại nhận được mức độ đánh giá với ĐTB thấp hơn so với các nội dung còn lại với ĐTB lần lượt là 3.58 và 3.68. Như vậy có thể thấy, công tác quản lý nói chung và công tác quản lý các hình thức tổ chức GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học nói riêng hiện nay vẫn chưa thực sự được quan tâm chú ý triển khai, còn có sự chênh lệch khá lớn về ĐTB khi thực hiện các nội dung quản lý, dẫn đến việc thực hiện chưa thực sự thường xuyên và gây ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động GDĐĐ. Do đó các nhà trường cần chú ý hơn đến công tác quản lý này.

3.3. Quản lý phối hợp các lực lượng tham gia công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý phối hợp các lực lượng tham gia công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng quy trình và cơ chế phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS	0.0	3.6	37.3	54.8	4.2	3.60	0.63
2	Tổ chức kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, chính quyền địa phương (ủy ban nhân dân phường/ xã, công an,...) trong GDĐĐ cho HS	1.2	0.0	57.8	21.1	19.9	3.58	0.84
3	Có sự chỉ đạo, phân công cụ thể công tác giáo dục đạo đức cho tập thể sư phạm	1.2	0.0	18.1	53.6	27.1	4.05	0.75
4	Tổ chức phối hợp tốt, huy động hết sự tham gia của tập thể sư phạm và tập thể học sinh	0.0	1.2	20.5	63.9	14.5	3.92	0.62
5	Giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS	0.0	0.6	11.4	45.8	42.2	4.30	0.69

*Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Kết quả bảng 3 cho thấy các nội dung quản lý ở trên đều được đa phần CBQL, GV đánh giá ở mức khá cao và được thực hiện ở mức thường xuyên với ĐTB thực hiện từ 3.58 đến 4.30. Trong đó nội dung quản lý “*Giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS*” được đánh giá là nội dung quản lý được thực hiện cao nhất trong số các nội dung quản lý ở trên với ĐTB=4.30 - ở mức rất thường xuyên thực hiện. Như vậy có thể thấy các CBQL, ban giám hiệu ở các nhà trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã làm tốt trong công tác thường xuyên giám sát sự phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS. Thông qua quá trình giám sát nhà quản lý biết được thực trạng phối hợp của các lực lượng đang ở mức độ nào để từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện hợp lý.

Các nội dung quản lý tiếp theo như “*Tổ chức phối hợp tốt, huy động hết sự tham gia của tập thể sư phạm và tập thể học sinh*”; “*Có sự chỉ đạo, phân công cụ thể công tác giáo dục đạo đức cho tập thể sư phạm*” cũng nhận được mức độ đánh giá thường xuyên thực hiện với ĐTB lần lượt là 3.92 và 4.05. Tuy nhiên ở 2 nội dung quản lý còn lại là “*Tổ chức kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, chính quyền địa phương (ủy ban nhân dân phường/ xã, công an,...) trong GDĐĐ cho HS*” và “*Xây dựng quy trình và cơ chế phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS*” lại nhận được mức độ đánh giá thực hiện với ĐTB thấp nhất trong các nội dung kể trên với ĐTB= 3.58 và 3.60. Trong thực tế, nhà trường không thể tự mình thực hiện nhiệm vụ GDĐĐ cho HS, mà cần có một sự đồng thuận, phối hợp của gia đình và tiềm năng giáo dục của toàn xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong GDĐĐ cho HS. Việc phối hợp với tổ chức Đảng trong việc chỉ đạo toàn dân tham gia giáo dục HS, tranh thủ sự giúp đỡ của chính quyền địa phương sẽ giúp nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ GDĐĐ cho HS về các ý thức bảo vệ xã hội, giữ gìn trật tự, tình yêu quê hương, đất nước,... Do vậy Ban Giám hiệu nhà trường cần xem xét lại tình hình thực tế này để chủ động phối hợp với cha mẹ HS, với các tổ chức chính quyền địa phương trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS.

3.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học

Điều kiện hỗ trợ đóng vai trò rất quan trọng trong việc tác động đến hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS. Do đó, công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS của các nhà quản lý cũng cần phải được chú trọng. Tác giả đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Kết quả bảng 4 cho thấy: CBQL ở các nhà trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã thực hiện khá tốt trong công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ, trong đó các nội dung quản lý đều được đánh giá có mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB dao động từ 3.82 – 4.16. Cụ thể:

Ở nội dung quản lý “*Tăng cường, khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các điều kiện, thiết bị, phương tiện hỗ trợ hoạt động GDĐĐ cho HS*” được đánh giá là nội dung có mức độ thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB=4.16 (có hơn 77% ý kiến cho rằng thường xuyên và rất thường xuyên thực hiện). Trong công tác GDĐĐ ở các nhà trường, việc khai thác, sử dụng cũng như quản lý có hiệu quả các điều kiện, phương tiện hỗ trợ sẽ giúp hoạt động GDĐĐ cho HS diễn ra được suôn sẻ và mang lại nhiều kết quả hơn. Qua đây có thể thấy, các nhà trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã làm tốt trong công tác thường xuyên thực hiện việc quản lý, khai thác sử dụng các điều kiện, thiết bị hỗ trợ hoạt động GDĐĐ cho HS.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Quản lý trong việc đáp ứng các chế độ chính sách dành cho các cá nhân tham gia và công tác GDĐĐ cho HS	0.0	0.0	24.7	68.7	6.6	3.82	0.53
2	Tăng cường, khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các điều kiện, thiết bị, phương tiện hỗ trợ hoạt động GDĐĐ cho HS	0.0	0.0	22.9	38.0	39.2	4.16	0.77
3	Chỉ đạo, tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV và các lực lượng tham gia về các điều kiện hỗ trợ công tác GDĐĐ cho HS	0.0	1.8	26.5	55.4	16.3	3.86	0.69
4	Quản lý việc xây dựng môi trường văn hoá ứng xử trong nhà trường để thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS	0.0	0.0	24.7	63.9	11.4	3.87	0.59
5	Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức cho HS	0.0	0.0	19.3	67.5	13.3	3.94	0.57

*Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Tiếp theo ở nội dung quản lý “Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức cho HS” cũng nhận được sự đánh giá có mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB=3.94. Thực tế cho thấy, để công tác GDĐĐ mang lại hiệu quả cao thì lãnh đạo nhà trường cần tăng cường sự phối hợp của các lực lượng tham gia. Các lực lượng này nếu kết hợp tốt sẽ tạo ra hiệu quả khi triển khai hoạt động GDĐĐ.

Trong số các nội dung quản lý kể trên thì “Quản lý trong việc đáp ứng các chế độ chính sách dành cho các cá nhân tham gia và công tác GDĐĐ cho HS” tuy được đánh giá ở mức độ thực hiện thường xuyên nhưng lại là nội dung nhận được mức ĐTB đánh giá thấp nhất trong công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ với ĐTB=3.82. Chế độ chính sách dành cho các cá nhân tham gia vào công tác GDĐĐ cho HS là một trong những điều kiện rất cần thiết nhằm tạo động lực cũng như khuyến khích các cá nhân tích cực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động GDĐĐ. Vì vậy, CBQL, lãnh đạo ở các trường cần quan tâm chú ý hơn đến vấn đề này khi thực hiện công tác quản lý.

3.5. Quản lý kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS	0.0	7.8	9.0	41.0	42.2	4.17	0.89
2	Kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai các hoạt động giáo dục GDĐĐ cho HS	0.0	1.8	15.1	63.3	19.9	4.01	0.65
3	Tổ chức dự giờ GV bộ môn để đánh giá việc thực hiện lồng ghép GDĐĐ trong dạy học.	0.0	0.0	22.3	62.0	15.7	3.93	0.61
4	Chỉ đạo kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng trong công tác GDĐĐ cho HS	0.0	0.0	13.3	72.3	14.5	4.01	0.53
5	Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường kiểm tra các hoạt động của học sinh	0.0	0.0	12.0	50.6	37.3	4.25	0.66
6	Tổ chức đánh giá hạnh kiểm học sinh theo từng tuần, học kỳ và cả năm học đảm bảo khách quan, công bằng	0.0	0.0	27.7	58.4	13.9	3.86	0.63

*Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá được xem là khâu cuối cùng trong chức năng quản lý. Công tác quản lý kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện những thuận lợi, khó khăn, bất cập và tìm ra các nguyên nhân dẫn đến thực trạng, từ đó có những biện pháp và cách khắc phục kịp thời. Quản lý kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần quan trọng đối với hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS ở các nhà trường. Tác giả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của

CBQL, GV về việc quản lý kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học.

Kết quả bảng 5 cho thấy, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá ở các nhà trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội được thực hiện khá tốt, các nội dung quản lý đa phần đều được đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên với ĐTB từ 3.86 đến 4.25. Trong đó nội dung quản lý “*Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường kiểm tra các hoạt động của học sinh*” được đánh giá là có mức ĐTB cao nhất với ĐTB=4.25 (ở mức rất thường xuyên). Thực tế hiện nay cho thấy, một mình nhà trường không thể thực hiện tốt quá trình GDĐĐ cho HS được mà cần phải có sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường như gia đình hay các lực lượng xã hội. Trong đó, để quản lý tốt sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDĐĐ cho HS, lãnh đạo nhà trường cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình HS và các lực lượng xã hội trong công tác kiểm tra, đánh giá HS. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo từng học kỳ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó thể hiện rõ mục đích của hoạt động cần đạt được. Để từ đó biết được hoạt động nào đã làm tốt, hoạt động nào làm chưa tốt để từ đó có các biện pháp cải thiện phù hợp.

Cùng với đó, ở các nội dung tiếp theo như “*Chỉ đạo kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng trong công tác GDĐĐ cho HS; Kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai các hoạt động giáo dục GDĐĐ cho HS; Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS*” đều là những nội dung nhận được mức đánh giá thường xuyên với ĐTB lần lượt là 4.01 và 4.17.

Như vậy có thể thấy, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Hà Nội đã được quan tâm và triển khai thực hiện thường xuyên. Vì vậy, ban lãnh đạo nhà trường cần tiếp tục phát huy vai trò của người quản lý cũng như khắc phục những điểm còn hạn chế nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý GDĐĐ cho HS cũng như hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Công tác quản lý GDĐĐ cho học sinh tiểu học trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã được các nhà trường quan tâm và triển khai trên nhiều phương diện. Các nội dung quản lý nhìn chung được thực hiện thường xuyên, thể hiện sự chủ động của đội ngũ CBQL và GV trong việc lựa chọn, tổ chức thực hiện, phối hợp lực lượng, đảm bảo điều kiện hỗ trợ cũng như kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các trường tiểu học vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cần tập trung vào các biện pháp sau: Tổ chức nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, GV về vai trò của công tác GDĐĐ cho HS tiểu học; Tăng cường đổi mới nội dung công tác GDĐĐ cho HS phù hợp với thực tiễn và đặc thù của HS tiểu học; Chú trọng đa dạng hoá về hình thức GDĐĐ cho HS theo tiếp cận trải nghiệm; Chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng tham gia công tác GDĐĐ cho HS tiểu học; Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ công tác GDĐĐ cho HS tiểu học; Đổi mới kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội: Tác giả.
- Hà, N. T. (2007). *Giáo trình đạo đức và giáo dục đạo đức*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Komensky, J. A. (1991). *Thiên đường trái tim*. Hà Nội: Nhà xuất bản Ngoại văn.
- Lênin, V. I. (2005). *Toàn tập* (Tập 41). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2015 về việc phê duyệt Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015–2020*. Hà Nội: Tác giả.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021–2030”*. Hà Nội: Tác giả.

Current status of managing moral education for students in schools in Chuong My district, Hanoi city

Hoang Thi Theu

My Luong Primary School, Chuong My District, Hanoi City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 22 October 2023

Received in revised form: 17 November 2023

Accepted: 05 December 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Ethics;

Ethics education;

Elementary school.

Corresponding author:

Hoang Thi Theu

E-mail address:

hoangtheu1973@gmail.com

ABSTRACT

Managing moral education for students has been implemented by primary schools in Chuong My district, Hanoi city and has initially achieved certain results. However, there are still some shortcomings in the process of content management, organizational form as well as coordination of participating forces. On that basis, we conducted research on the current situation with 123 teachers and 43 administrators of primary schools. From there, it helps managers reassess the effectiveness of moral education management and propose measures to improve the quality of moral education for students in Chuong My district primary schools, Hanoi City.